

**CURRENT SITUATION AND
SOLUTIONS FOR ENHANCING
HISTORY TEACHERS' COMPETENCE
IN ORGANIZING EXPERIENTIAL
ACTIVITIES IN HIGH SCHOOLS**

Nguyen Thi Phuong Thanh

*Faculty of History, Hanoi National University
of Education, Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author Nguyen Thi Phuong Thanh,
e-mail: phuongthanh@hnue.edu.vn

Received February 28, 2025.

Revised March 25, 2025.

Accepted March 27, 2025.

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG
CAO NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT
ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỦA GIÁO
VIÊN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG
HỌC PHỔ THÔNG**

Nguyễn Thị Phương Thanh

*Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm
Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Phương Thanh,
e-mail: phuongthanh@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 28/2/2025.

Ngày sửa bài: 25/3/2025.

Ngày nhận đăng: 27/3/2025.

Abstract. This study examines the current state of history teachers' competence in organizing experiential learning activities (ELAs) in Vietnamese high schools. It proposes solutions to enhance the effectiveness of ELA implementation in practice. The research is grounded in a competency-based theoretical framework. It employs a mixed-methods approach, collecting data through surveys and interviews with 87 history teachers from several high schools in Northern Vietnam. The findings reveal significant challenges in designing, organizing, and flexibly applying different experiential learning models, as well as conducting competency-based assessments for students. The primary barriers include time constraints, inadequate facilities, and insufficient professional development programs tailored to practical needs. Based on these findings, the study proposes key solutions to enhance teachers' professional capacity, including specialized training programs, resource provision, the establishment of professional learning communities, and the integration of information technology in ELA implementation.

Keywords: organizational competence, experiential learning activities, History teaching, high school.

Tóm tắt. Báo tập trung phân tích thực trạng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) của giáo viên Lịch sử ở trường trung học phổ thông tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai HĐTN trong thực tiễn giảng dạy. Nghiên cứu được thực hiện dựa trên khung lý thuyết về năng lực và thu thập dữ liệu thông qua khảo sát 87 giáo viên Lịch sử tại một số trường THPT ở miền Bắc bằng phương pháp phiếu hỏi và phỏng vấn. Kết quả cho thấy, giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc thiết kế, tổ chức, vận dụng linh hoạt các hình thức trải nghiệm và tổ chức đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; nguyên nhân chủ yếu do các yếu tố như áp lực thời gian, thiếu cơ sở vật chất và chương trình bồi dưỡng chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên thông qua đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu hướng dẫn, xây dựng cộng đồng chia sẻ kinh nghiệm và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức HĐTN.

Từ khóa: năng lực tổ chức, hoạt động trải nghiệm, dạy học Lịch sử, trung học phổ thông.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh giáo dục thế kỉ XXI, dạy học Lịch sử không chỉ hướng đến việc cung cấp kiến thức về quá khứ mà còn góp phần phát triển tư duy phản biện, kĩ năng giải quyết vấn đề và ý thức công dân toàn cầu cho học sinh. Thay vì tiếp cận theo hướng ghi nhớ sự kiện và niên đại, giáo dục Lịch sử hiện đại tập trung vào việc giúp học sinh thấu hiểu bản chất của các sự kiện lịch sử và rút ra những bài học có ý nghĩa cho hiện tại và tương lai [1]. Một trong những phương pháp quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu này là tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) – một cách tiếp cận sư phạm khuyến khích học sinh tham gia trực tiếp vào quá trình kiến tạo tri thức và phát triển kĩ năng thông qua trải nghiệm thực tế [2].

Học tập trải nghiệm có cơ sở lí luận vững chắc dựa trên quan điểm của các nhà giáo dục học tiên phong như John Dewey và David Kolb, khẳng định rằng kinh nghiệm trực tiếp là nguồn gốc sâu sắc nhất của quá trình học tập và phát triển tư duy [2]. Trong dạy học Lịch sử, HĐTN mở ra cơ hội để học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức lịch sử một cách thụ động mà còn chủ động khám phá, tương tác và tái hiện quá khứ thông qua các hoạt động đa dạng như nhập vai, dự án nghiên cứu, tham quan di tích, hoặc phân tích nguồn sử liệu. Cách tiếp cận này không chỉ gia tăng hứng thú và động lực học tập của học sinh [3] mà còn giúp các em phát triển các năng lực đặc thù của môn học như năng lực tái hiện quá khứ, phân tích và đánh giá các vấn đề liên quan đến bối cảnh lịch sử [4].

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai HĐTN trong dạy học Lịch sử ở bậc THPT hiện nay vẫn còn nhiều thách thức. Một trong những yếu tố then chốt quyết định sự thành công của phương pháp này là năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên. Theo Teresa BEHR và cộng sự [5], việc áp dụng thành công học tập trải nghiệm đòi hỏi giáo viên phải đảm nhận những vai trò và trách nhiệm mới, không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn phải là người thiết kế hoạt động, hướng dẫn, tạo điều kiện và đánh giá quá trình trải nghiệm của học sinh. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nghiên cứu và phát triển năng lực tổ chức HĐTN cho giáo viên, đặc biệt là trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

Tổng quan các nghiên cứu quốc tế về năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên tập trung vào việc xác định các vai trò, kĩ năng cần thiết để tạo điều kiện học tập trải nghiệm hiệu quả, cũng như các mô hình phát triển chuyên môn nhằm bồi dưỡng năng lực này [3]. Nhiều công trình nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục khoa học, kĩ thuật đã làm rõ cách thức tổ chức và đánh giá hiệu quả của HĐTN trong dạy học [6]. Trong khi đó, các nghiên cứu về giáo dục lịch sử trên thế giới cũng khẳng định rằng học tập trải nghiệm giúp học sinh phát triển khả năng tư duy lịch sử và ứng dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu đã đề cập đến việc vận dụng HĐTN trong dạy học Lịch sử [7], [8]. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu tập trung vào thiết kế hoạt động và đánh giá hiệu quả sư phạm của HĐTN mà chưa có nghiên cứu nào đi sâu vào phân tích năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên Lịch sử ở trường THPT. Vì vậy, nghiên cứu này góp phần đánh giá thực trạng năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên, đồng thời đề xuất các biện pháp nâng cao năng lực này để đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Trong bối cảnh ngành giáo dục Việt Nam đang triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới (2018), việc nghiên cứu về năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên Lịch sử mang tính thời sự cấp thiết. Chương trình mới nhấn mạnh việc phát triển năng lực học sinh, trong đó HĐTN được xem là một phương pháp giúp học sinh rèn luyện năng lực tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, để chương trình thực sự phát huy hiệu quả, giáo viên cần được trang bị đầy đủ những năng lực cần thiết, trong đó có năng lực tổ chức HĐTN - từ khâu thiết kế, triển khai đến đánh giá hoạt động. Việc nghiên cứu vấn đề này không chỉ có ý nghĩa đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy Lịch sử mà còn góp phần vào sự thành công của quá trình đổi mới giáo dục phổ thông tại Việt Nam.

So với các nghiên cứu trước đây, nghiên cứu này có ba điểm mới quan trọng: (1) Đánh giá thực trạng năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên Lịch sử THPT – một khía cạnh chưa được nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu gắn liền với những đặc thù riêng của môn học Lịch sử cũng như năng lực của giáo viên dạy học bộ môn Lịch sử; (2) Sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để đánh giá mức độ tự nhận thức của giáo viên về năng lực tổ chức HĐTN, từ đó đưa ra bức tranh khách quan về tình trạng hiện nay; (3) Đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên, không chỉ dựa trên lí thuyết giáo dục mà còn xuất phát từ những khó khăn thực tiễn mà giáo viên đang gặp phải.

Từ những lí do trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên Lịch sử tại các trường THPT ở Việt Nam, xác định những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực này, bao gồm cả yếu tố khách quan (cơ sở vật chất, chương trình đào tạo) và chủ quan (trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy; đề xuất các biện pháp khả thi và hiệu quả để nâng cao năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên. Nghiên cứu kì vọng sẽ cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cũng như các giải pháp hỗ trợ nhằm phát triển đội ngũ giáo viên Lịch sử THPT có đủ năng lực tổ chức HĐTN - một yếu tố then chốt trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử và năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên

2.1.1. Hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) trong dạy học Lịch sử, dựa trên nền tảng lí thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984), được hiểu là quá trình học sinh chủ động tham gia vào các hoạt động thực hành, tương tác trực tiếp với đối tượng học tập, từ đó kiến tạo tri thức và phát triển kĩ năng thông qua kinh nghiệm cá nhân [9].

Trong môn Lịch sử, HĐTN không chỉ đơn thuần là minh họa kiến thức mà trở thành phương thức cốt lõi để học sinh khám phá quá khứ, kết nối lịch sử với hiện tại và phát triển năng lực tư duy lịch sử. Việc tổ chức HĐTN trong dạy học Lịch sử có vai trò then chốt trong việc thực hiện mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Thông qua HĐTN, học sinh không chỉ nắm vững kiến thức Lịch sử một cách sinh động, sâu sắc mà còn phát triển các năng lực chung như năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác và năng lực đặc thù môn học như năng lực tìm hiểu và khám phá lịch sử, năng lực tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn [10]. HĐTN tạo môi trường học tập tích cực, khơi dậy hứng thú, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, đồng thời rèn luyện các kĩ năng thực hành, kĩ năng giải quyết vấn đề và bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho thế hệ trẻ [11].

Việc đưa HĐTN vào chương trình giáo dục phổ thông làm cho nội dung giáo dục không bị bó hẹp ở sách vở mà gắn liền với thực tiễn đời sống xã hội, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức với hành động, là con đường để phát triển toàn diện nhân cách HS, đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông ở Việt Nam trong giai đoạn mới [12].

2.1.2. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên Lịch sử ở trường THPT

Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên môn Lịch sử như một cấu trúc đa chiều, bao gồm các thành tố cốt lõi (Kiến thức, Kĩ năng, Thái độ) tương tác lẫn nhau và chịu ảnh hưởng của các yếu tố bối cảnh. Năng lực này được thể hiện qua khả năng giáo viên thiết kế, tổ chức, điều khiển và đánh giá các hoạt động trải nghiệm hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Lịch sử.

Mối quan hệ giữa các thành tố và yếu tố: Các thành tố cốt lõi (kiến thức, kỹ năng, thái độ) có mối quan hệ tương tác, bổ trợ lẫn nhau. Kiến thức là nền tảng, kỹ năng là phương tiện, thái độ là động lực để giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm thành công. Các yếu tố bối cảnh có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực đến việc phát triển và thể hiện năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên.

Các thành tố		Biểu hiện	Chỉ báo
1. Kiến thức	<i>1.1. Kiến thức chuyên môn Lịch sử</i>	Sự hiểu biết sâu rộng, chính xác và cập nhật về nội dung, sự kiện, nhân vật, tiến trình lịch sử, các khái niệm và phạm trù lịch sử.	- Hiểu rõ chương trình, sách giáo khoa Lịch sử THPT. - Có khả năng giải thích, phân tích các sự kiện, hiện tượng lịch sử. - Cập nhật kiến thức lịch sử thông qua nghiên cứu, đọc tài liệu. - Có thể liên hệ kiến thức Lịch sử với thực tiễn cuộc sống.
	<i>1.2. Kiến thức về lí luận dạy học trải nghiệm</i>	Sự hiểu biết về lí thuyết dạy học trải nghiệm (khái niệm, nguyên tắc, quy trình, mô hình), các phương pháp, kĩ thuật tổ chức hoạt động trải nghiệm đa dạng, và cách vận dụng chúng vào dạy học Lịch sử	- Nắm vững lí thuyết học tập trải nghiệm (Kolb, Dewey...). - Hiểu rõ các loại hình hoạt động trải nghiệm (nhập vai, dự án, trò chơi...). - Biết lựa chọn phương pháp, kĩ thuật phù hợp với mục tiêu, nội dung, đối tượng.
	<i>1.3. Kiến thức về tâm lí học sinh THPT</i>	Sự hiểu biết về đặc điểm tâm lí, nhận thức, lứa tuổi, nhu cầu, hứng thú, phong cách học tập của học sinh THPT.	- Nắm vững đặc điểm phát triển tâm lí lứa tuổi THPT. - Hiểu được nhu cầu, sở thích, hứng thú của học sinh. - Nhận biết được các phong cách học tập khác nhau của học sinh
	<i>1.4. Kiến thức về đánh giá hoạt động trải nghiệm</i>	Sự hiểu biết về mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, kĩ thuật đánh giá hoạt động trải nghiệm, cách sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học.	- Nắm vững các hình thức, phương pháp đánh giá (quan sát, sản phẩm, tự đánh giá...). - Biết xây dựng tiêu chí đánh giá phù hợp. - Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch dạy học
	<i>1.5. Kiến thức về nguồn lực và bối cảnh dạy học</i>	Sự hiểu biết về các nguồn lực (cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, cộng đồng...) và bối cảnh dạy học (đặc điểm trường, lớp, vùng miền, văn hóa...) có thể tận dụng để tổ chức hoạt động trải nghiệm.	- Nắm rõ cơ sở vật chất, thiết bị của trường. - Biết khai thác nguồn tài liệu, học liệu. - Hiểu rõ đặc điểm học sinh, cộng đồng địa phương.
2. Kỹ năng	<i>2.1. Kỹ năng thiết kế hoạt động trải nghiệm</i>	Khả năng lập kế hoạch, xây dựng ý tưởng, thiết kế chi tiết các hoạt động trải nghiệm phù hợp với mục tiêu, nội dung, đối tượng, và bối cảnh dạy học.	- Xác định mục tiêu, nội dung hoạt động trải nghiệm phù hợp với chương trình, sách giáo khoa và đặc điểm học sinh. - Lựa chọn phương pháp, kĩ thuật tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp. - Thiết kế các hoạt động cụ thể, chi tiết, đảm bảo tính hấp dẫn, sáng tạo, đa dạng.

			- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm (bài giảng, phiếu giao việc,...)
2.2. Kỹ năng tổ chức và điều khiển hoạt động trải nghiệm	Khả năng triển khai, điều phối, quản lí các hoạt động trải nghiệm trên lớp, đảm bảo hoạt động diễn ra suôn sẻ, hiệu quả, và an toàn.		- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, tài liệu, phương tiện. - Hướng dẫn, giao nhiệm vụ rõ ràng, hỗ trợ học sinh trong quá trình thực hiện hoạt động - Tạo không khí học tập tích cực, hợp tác thân thiện, khuyến khích sự tham gia của học sinh. - Điều phối hoạt động, quản lí thời gian hiệu quả. - Xử lí các tình huống sự phạm phát sinh trong quá trình tổ chức một cách linh hoạt, khéo léo. - Đảm bảo an toàn cho học sinh trong quá trình hoạt động.
2.3. Kỹ năng giao tiếp và tương tác	Khả năng giao tiếp rõ ràng, hiệu quả, thân thiện với học sinh, tạo dựng mối quan hệ tích cực, khuyến khích sự tham gia và tương tác của học sinh.		- Giao tiếp với HS mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu, truyền cảm hứng. - Lắng nghe, tôn trọng ý kiến của học sinh. - Khuyến khích học sinh chia sẻ, trao đổi, hợp tác. - Tạo môi trường học tập cởi mở, tin tưởng. - Hợp tác với đồng nghiệp, phụ huynh để tổ chức hoạt động trải nghiệm
2.4. Kỹ năng đánh giá hoạt động trải nghiệm	Khả năng sử dụng các phương pháp, kĩ thuật đánh giá phù hợp để thu thập thông tin về quá trình và kết quả hoạt động trải nghiệm của học sinh, phân tích, đưa ra nhận xét, phản hồi kịp thời, hữu ích.		- Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật đánh giá đa dạng (quan sát, phỏng vấn, thu thập sản phẩm...) - Lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu hoạt động. - Phân tích, tổng hợp, thu thập thông tin đa dạng để đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm của HS một cách khách quan. - Phân tích, diễn giải kết quả đánh giá chính xác. - Đưa ra nhận xét, phản hồi cụ thể, kịp thời, chính xác, mang tính xây dựng giúp HS tiến bộ. - Sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học, điều chỉnh kế hoạch, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm.
2.5. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin	Khả năng sử dụng các công cụ và ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ thiết kế, tổ chức, điều khiển, và đánh giá hoạt động trải nghiệm.		- Sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm. - Tìm kiếm, khai thác tài nguyên trên internet phục vụ cho hoạt động trải nghiệm.

			- Sử dụng các công cụ trực tuyến để tương tác, đánh giá kết quả, sản phẩm học tập trải nghiệm của HS.
3. Thái độ	3.1. Niềm tin và giá trị về dạy học trải nghiệm	Niềm tin vào vai trò, ý nghĩa, và hiệu quả của dạy học trải nghiệm trong việc phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh môn Lịch sử; coi trọng phương pháp dạy học này.	- Nhận thức rõ ưu điểm của dạy học trải nghiệm so với phương pháp dạy học truyền thống. - Tin tưởng dạy học trải nghiệm giúp học sinh hứng thú, chủ động, sáng tạo hơn trong học tập. - Đánh giá cao vai trò của trải nghiệm trong quá trình học tập.
	3.2. Thái độ cởi mở, sẵn sàng đổi mới và sáng tạo	Thái độ cởi mở, sẵn sàng đổi mới phương pháp dạy học, tìm tòi, thử nghiệm các hình thức hoạt động trải nghiệm mới, sáng tạo, hấp dẫn.	- Chủ động tìm hiểu, học hỏi các phương pháp dạy học mới. - Thích thử nghiệm, áp dụng các ý tưởng sáng tạo vào dạy học. - Không ngại thay đổi, cải tiến phương pháp dạy học.
	3.3. Thái độ trách nhiệm và tận tâm	Thái độ trách nhiệm cao với công việc, tận tâm, nhiệt tình, chu đáo trong việc chuẩn bị, tổ chức, và hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm.	- Chuẩn bị bài chu đáo, cẩn thận. - Quan tâm, hỗ trợ học sinh tận tình. - Đảm bảo hoạt động diễn ra an toàn, hiệu quả. - Sẵn sàng học hỏi, cải thiện bản thân.
	3.4. Hứng thú và đam mê với môn Lịch sử	Niềm yêu thích, đam mê với môn Lịch sử, mong muốn truyền đạt kiến thức và cảm hứng lịch sử đến học sinh.	- Thể hiện sự yêu thích, nhiệt huyết với môn Lịch sử trong giảng dạy. - Truyền cảm hứng, khơi gợi hứng thú học tập cho học sinh. - Thường xuyên cập nhật kiến thức về Lịch sử và phương pháp dạy học. - Tích cực tham gia các hoạt động trau dồi kiến thức chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp.

2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên Lịch sử tại trường THPT

Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên Lịch sử, một cấu trúc phức hợp, chịu sự tác động đa chiều từ các nhóm yếu tố nội tại và ngoại cảnh. Xét từ phía giáo viên, kinh nghiệm giảng dạy đóng vai trò nền tảng, định hình trực tiếp khả năng thiết kế và triển khai các hoạt động thực tế. Trình độ đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cung cấp khung lý thuyết và phương pháp luận cần thiết, song song với ý thức tự học, tự bồi dưỡng, yếu tố then chốt đảm bảo giáo viên không ngừng cập nhật và thích ứng với các xu hướng đổi mới. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, quỹ thời gian hạn chế và tình trạng sức khỏe của giáo viên cũng có thể trở thành rào cản, ảnh hưởng đến mức độ đầu tư và tâm huyết dành cho việc tổ chức HĐTN. Từ góc độ nhà trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại tạo điều kiện vật chất cho việc triển khai đa dạng các loại hình hoạt động, trong khi chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới từ ban lãnh đạo thúc đẩy tinh thần sáng tạo và thử nghiệm của giáo viên. Môi trường sư phạm cởi mở, văn hóa hợp tác trong tổ chuyên môn tạo không gian chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau, góp phần nâng cao năng lực tập thể. Yếu tố học sinh cũng đóng vai trò quan trọng, sĩ số lớp học đông có thể gây khó khăn trong quản lý và tương tác cá nhân, trình độ học sinh không đồng đều đòi hỏi sự phân hóa hoạt động, mức độ hợp tác và kỉ luật của học sinh ảnh hưởng đến tiến trình hoạt động, và động cơ, thái

độ học tập quyết định mức độ tham gia và hiệu quả trải nghiệm. Cuối cùng, *chương trình và nguồn lực giáo dục*, bao gồm tính linh hoạt của chương trình Lịch sử, sự phù hợp của sách giáo khoa, thời lượng phân bổ cho môn học, sự phong phú của nguồn tài liệu hỗ trợ và sự kết nối với cộng đồng, phụ huynh, tất cả đều định hình phạm vi, nội dung và chất lượng của HĐTN trong môi trường dạy học Lịch sử.

2.2. Thực trạng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên Lịch sử ở trường THPT hiện nay

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

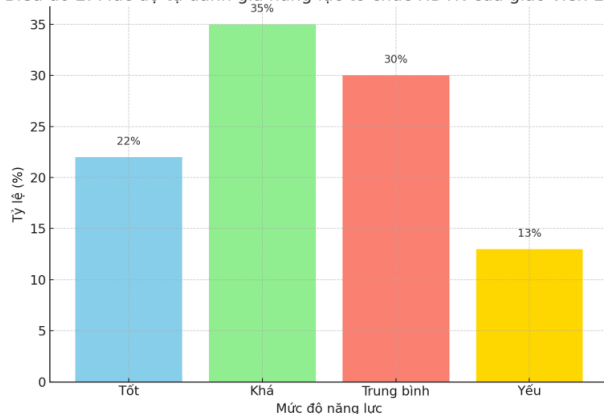
Để đánh giá thực trạng năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên Lịch sử tại các trường trung học phổ thông (THPT), từ đó xác định những khó khăn trong thực tiễn giảng dạy và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực này, chúng tôi đã xây dựng phiếu khảo sát trực tuyến trên nền tảng Google Form. Nhằm đảm bảo tính đại diện và khách quan cho dữ liệu nghiên cứu, chúng tôi đã khảo sát 87 giáo viên Lịch sử đến từ 27 trường THPT (bao gồm cả trường công lập và trường tư thục) thuộc 7 tỉnh, thành phố khu vực miền Bắc (Phú Thọ, Hà Nội, Cao Bằng, Thái Nguyên, Ninh Bình, Hà Nam và Quảng Ninh) trong năm học 2024–2025. Việc lựa chọn đối tượng khảo sát từ các loại hình trường khác nhau nhằm phản ánh bức tranh toàn diện hơn về năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN), vì mỗi trường có điều kiện tổ chức dạy học khác nhau, từ cơ sở vật chất, sĩ số lớp, định hướng chương trình đến sự hỗ trợ chuyên môn. Điều này giúp đánh giá chính xác các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp phù hợp với từng bối cảnh.

Ngoài khảo sát bằng phiếu hỏi qua Google Form gồm 15 câu hỏi (định tính và định lượng), chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn sâu 10 giáo viên kết hợp quan sát 3 tiết dạy thực tế và phân tích kế hoạch bài dạy của giáo viên, để làm sâu sắc thêm các khía cạnh của thực trạng và thu thập thông tin đa chiều. Phiếu khảo sát gồm 15 câu hỏi kết hợp giữa khảo sát định tính và định lượng tập trung vào bốn nội dung chính: (1) Hiểu biết của giáo viên về lí thuyết và phương pháp HĐTN, khả năng thiết kế HĐTN phù hợp với nội dung lịch sử; khả năng triển khai, hướng dẫn, điều phối và đánh giá hoạt động; khả năng sử dụng công nghệ hỗ trợ tổ chức HĐTN; (2) Thực trạng triển khai HĐTN trong dạy học Lịch sử, mức độ phổ biến của các hình thức trải nghiệm cũng như tần suất tổ chức; (3) Những rào cản chính ảnh hưởng đến khả năng thực hiện HĐTN của giáo viên, từ đó xác định các yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến hiệu quả triển khai; (4) Đề xuất của giáo viên nhằm nâng cao năng lực tổ chức HĐTN của bản thân, hướng đến mục tiêu đổi mới phương pháp giảng dạy Lịch sử theo định hướng phát triển năng lực người học.

2.2.2. Phân tích kết quả khảo sát năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên Lịch sử ở trường THPT hiện nay

Phân tích kết quả khảo sát, chúng tôi thu được một số nhận xét như sau:

Biểu đồ 2. Mức độ tự đánh giá năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên Lịch sử

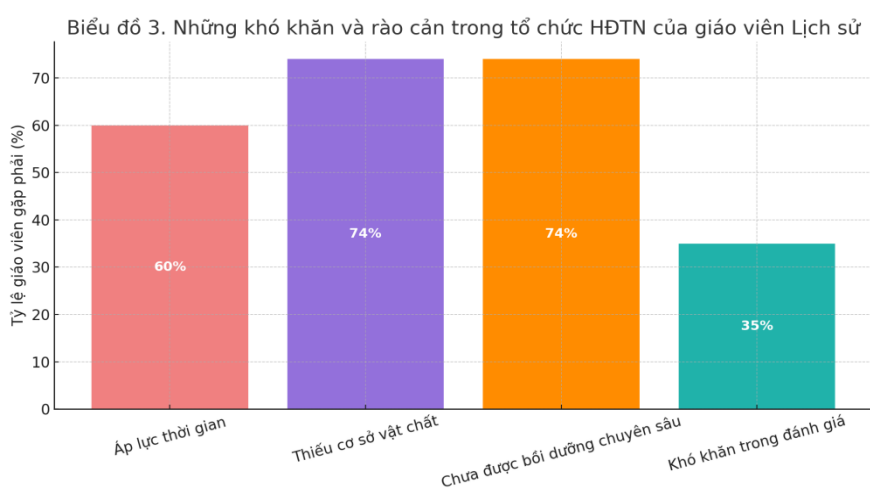


Thứ nhất, giáo viên có nhận thức tốt về HĐTN, nhưng năng lực tổ chức thực tế vẫn còn hạn chế. Cụ thể, chỉ 22% giáo viên tự đánh giá là “Tốt”, tự tin rằng họ hiểu rõ lí thuyết và phương pháp tổ chức HĐTN, có thể thiết kế các hoạt động phù hợp với nội dung lịch sử. Còn lại 35% tự đánh giá năng lực của mình ở mức độ “Khá”, 30% “Trung bình” và 13% “Yếu”. Điều này cho thấy phần lớn giáo viên vẫn còn e ngại hoặc thiếu tự tin trong triển khai HĐTN, cho thấy một khoảng cách đáng kể giữa lí thuyết và thực hành.

Thứ hai, về ứng dụng công nghệ, 40% giáo viên thường xuyên sử dụng công nghệ hỗ trợ tổ chức HĐTN, nhưng 60% chỉ áp dụng ở mức độ hạn chế. Đối với hoạt động đánh giá, chỉ 20-30% giáo viên sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng như phân tích sản phẩm học tập hoặc thu thập phản hồi từ học sinh, phản ánh sự thiếu hụt trong hệ thống tiêu chí đánh giá HĐTN.

Thứ ba, kết quả khảo sát cũng cho thấy việc triển khai HĐTN trong dạy học Lịch sử còn chưa phổ biến. Chỉ 42-50% giáo viên thường xuyên tổ chức HĐTN trong giảng dạy, cho thấy hoạt động này chưa trở thành một phần thường xuyên trong kế hoạch dạy học. Các hình thức HĐTN phổ biến mà giáo viên áp dụng gồm nhập vai nhân vật lịch sử, tham quan bảo tàng, làm dự án nghiên cứu và sưu tầm, phân tích nguồn tư liệu lịch sử, với 63% giáo viên từng triển khai một hoặc nhiều hình thức trên. Tuy nhiên, việc tổ chức vẫn mang tính nhỏ lẻ, phụ thuộc vào điều kiện thực tế của từng trường, thay vì trở thành một phương pháp dạy học được tích hợp chặt chẽ vào chương trình.

Thứ 4: Về những khó khăn và rào cản trong tổ chức HĐTN, một trong những rào cản lớn nhất đối với giáo viên là áp lực thời gian, khi 35-60% giáo viên cho rằng khối lượng chương trình học nặng nề khiến họ không thể triển khai HĐTN thường xuyên. Ngoài ra, 74% giáo viên cho biết họ gặp khó khăn do thiếu cơ sở vật chất hỗ trợ, bao gồm không gian học tập chuyên biệt, tài liệu lịch sử, và nguồn tư liệu số phục vụ hoạt động trải nghiệm. Đáng chú ý, 74% giáo viên phản ánh rằng họ chưa từng được tham gia các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về tổ chức HĐTN, điều này lí giải cho thực trạng nhiều giáo viên có nhận thức tốt về phương pháp nhưng thiếu kĩ năng thực hành. Hơn nữa, 35% giáo viên gặp khó khăn trong việc đánh giá kết quả học tập qua HĐTN do chưa có hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, gây khó khăn trong việc đo lường sự phát triển năng lực của học sinh.



Như vậy, dù HĐTN được công nhận là một phương pháp giảng dạy hiệu quả và là hoạt động bắt buộc trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, nhưng việc triển khai trong thực tiễn vẫn còn nhiều hạn chế. Những rào cản về thời gian, cơ sở vật chất, chương trình bồi dưỡng và hệ thống đánh giá chưa hoàn thiện đang làm giảm hiệu quả của phương pháp này. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc phát triển các chương trình đào tạo bài bản, hỗ trợ tài liệu giảng dạy và xây dựng hệ thống đánh giá phù hợp nhằm nâng cao năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên Lịch sử trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.3. Thảo luận một số giải pháp nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên Lịch sử tại trường THPT

Để giải quyết những thách thức đã được phân tích về thực trạng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên Lịch sử THPT, việc đề xuất các giải pháp mang tính hệ thống và khả thi là vô cùng quan trọng. Những phân tích sâu sắc về các yếu tố ảnh hưởng đã chỉ ra rằng, việc nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên Lịch sử, đòi hỏi sự can thiệp đồng bộ trên nhiều phương diện, từ bồi dưỡng chuyên môn đến hỗ trợ về cơ chế và ứng dụng công nghệ.

2.3.1. Nhóm giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng năng lực

Nhóm giải pháp này nhằm mục tiêu trang bị một cách hệ thống và bài bản cho giáo viên những kiến thức, kỹ năng và phương pháp sư phạm cơ bản về tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử. Nội dung cốt lõi là xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đa dạng về hình thức (trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp) và chuyên sâu về nội dung, trong đó chú trọng tăng cường các hoạt động thực hành. Các thức thực hiện bao gồm:

- Phát triển chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo hình thức module hóa, cho phép giáo viên tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt và có hệ thống, mỗi module tập trung vào một khía cạnh then chốt của năng lực tổ chức HĐTN, với nội dung lý thuyết cô đọng, bài tập thực hành phong phú và tài liệu tham khảo cập nhật. Ví dụ: *Module 1*: Tổng quan về dạy học trải nghiệm trong môn Lịch sử (khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc); *Module 2*: Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong môn Lịch sử (xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp, kỹ thuật; *Module 3*: Tổ chức và điều khiển hoạt động trải nghiệm trong môn Lịch sử (tạo môi trường học tập, hướng dẫn học sinh, quản lý lớp học); *Module 4*: Đánh giá hoạt động trải nghiệm trong môn Lịch sử (phương pháp, kỹ thuật đánh giá, sử dụng kết quả đánh giá); *Module 5*: Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động trải nghiệm môn Lịch sử (sử dụng phần mềm, ứng dụng, internet).

- Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu theo các chuyên đề dưới hình thức hội thảo, workshop, seminar, chia sẻ kinh nghiệm... dành cho đối tượng là giáo viên có kinh nghiệm, giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn. Trong buổi tập huấn, mời các chuyên gia về dạy học trải nghiệm và giáo viên có kinh nghiệm thực tiễn tham gia chia sẻ, tập trung vào việc rèn luyện các kỹ năng thực hành cụ thể, giải quyết các tình huống sư phạm thường gặp và cập nhật các xu hướng, mô hình tổ chức hoạt động trải nghiệm mới. Các chuyên đề tập huấn chuyên sâu có thể tổ chức là: kỹ năng tổ chức hoạt động nhập vai, trò chơi, dự án, tham quan thực tế/ảo trong dạy học Lịch sử; sử dụng các nguồn sử liệu để tổ chức hoạt động trải nghiệm; Xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn thông qua hoạt động trải nghiệm.

- Cần đưa nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm môn Lịch sử vào chương trình đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm như một môn học thực hành chuyên biệt hoặc một chuyên đề sau đại học, tập trung vào các kỹ năng như: tổ chức tham quan bảo tàng, xây dựng dự án tái hiện sự kiện lịch sử, thiết kế trò chơi nhập vai nhân vật lịch sử, sử dụng tư liệu gốc và sử liệu số, kết hợp dạy học dự án tại cộng đồng địa phương trong hoạt động tìm hiểu, bảo tồn di tích, di sản. Tăng cường các hoạt động thực hành như thiết kế các bài tập tình huống, hoạt động dự giờ, thực hành tổ chức HĐTN mô phỏng, phân tích và rút kinh nghiệm từ các hoạt động thực tế, tạo cơ hội cho sinh viên sư phạm được thực hành kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình đào tạo:

Thực tế tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho thấy, việc tích hợp các hoạt động trải nghiệm vào chương trình đào tạo giáo viên mang lại hiệu quả thiết thực. Trong học phần “Thực hành tổ chức dạy học lịch sử ở trường phổ thông”, sinh viên không chỉ được tiếp cận lý thuyết về dạy học trải nghiệm mà còn tham gia các chuyến đi thực địa tại các di tích lịch sử như Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), Thành cổ Sơn Tây (Hà Nội), Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. Tại đây, sinh viên thực hiện các nhiệm vụ như khảo sát tư liệu, xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế phiếu giao nhiệm vụ, tổ chức thử nghiệm hoạt động trải nghiệm mô phỏng và rút kinh nghiệm dưới sự

hướng dẫn của giảng viên. Ngoài ra, sinh viên còn được tham gia các buổi dự giờ, phân tích bài giảng có tích hợp hoạt động trải nghiệm, từ đó hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm một cách bài bản và thực tế.

Để phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp của giáo viên Lịch sử, cần tăng cường các hình thức đào tạo và bồi dưỡng dựa trên hoạt động thực hành: thiết kế bài tập tình huống gắn với đặc thù môn học, tổ chức các hoạt động mô phỏng (micro-teaching), dự giờ và phân tích tiết dạy có ứng dụng hoạt động trải nghiệm, rút kinh nghiệm sau hoạt động thực địa tại di tích, bảo tàng, địa phương... Những trải nghiệm thực tiễn này không chỉ góp phần hình thành kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mà còn tạo nền tảng vững chắc giúp sinh viên nắm vững nguyên tắc, quy trình tổ chức HĐTN, tự tin triển khai các hoạt động này trong thực tế giảng dạy về sau.

2.3.2. Nhóm giải pháp về hỗ trợ phát triển chuyên môn:

Nhóm giải pháp này hướng đến việc tạo dựng một môi trường hỗ trợ và cộng tác chuyên môn để giáo viên không ngừng học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và phát triển năng lực tổ chức HĐTN một cách liên tục và bền vững ngay tại cơ sở giáo dục. Nội dung trọng tâm bao gồm việc xây dựng cộng đồng học tập, cung cấp nguồn tài liệu và học liệu mở phong phú phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán. Cách thức triển khai tập trung vào:

- Thiết lập và duy trì các cộng đồng học tập (trực tuyến hoặc trực tiếp) trong phạm vi tổ/nhóm chuyên môn, trường học hoặc cụm trường, tạo diễn đàn để giáo viên trao đổi, thảo luận, chia sẻ các bài học kinh nghiệm, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức HĐTN, cùng nhau xây dựng ngân hàng ý tưởng và tài liệu hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng và phổ biến rộng rãi nguồn tài liệu và học liệu mở, đa dạng về HĐTN môn Lịch sử, bao gồm các bài giảng minh họa, kế hoạch bài dạy mẫu, video clip ghi lại các HĐTN thành công, các công cụ và ứng dụng hỗ trợ thiết kế, tổ chức HĐTN, các bài viết chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời khuyến khích giáo viên đóng góp và chia sẻ tài liệu của mình.

- Phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán về HĐTN thông qua các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, tạo cơ hội để họ tham gia các hội thảo, tập huấn nâng cao và giao nhiệm vụ làm nòng cốt trong việc hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn và chia sẻ kinh nghiệm về HĐTN tại trường và cụm trường.

Các giải pháp trên tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ lẫn nhau, hình thành nên văn hóa học tập suốt đời trong đội ngũ giáo viên, giúp họ không ngừng hoàn thiện năng lực tổ chức HĐTN thông qua sự tương tác, chia sẻ và học hỏi từ đồng nghiệp. Ví dụ: tổ Lịch sử có thể tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ với chủ đề *“Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức HĐTN trong chủ đề [tên chủ đề]”*, trong đó mỗi giáo viên trình bày một hoạt động đã thực hiện thành công, phân tích ưu điểm, hạn chế, và cùng nhau thảo luận để rút ra bài học kinh nghiệm chung. Các tổ chuyên môn cũng có thể thành lập nhóm Zalo *“Chia sẻ HĐTN Lịch sử”*, nơi giáo viên chia sẻ kế hoạch bài dạy, hình ảnh hoạt động, video clip, đặt câu hỏi và nhận được sự góp ý, hỗ trợ từ đồng nghiệp trong và ngoài trường.

2.3.3. Nhóm giải pháp về cơ chế và chính sách hỗ trợ

Nhóm giải pháp này nhằm mục tiêu tạo dựng một hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi, đảm bảo các điều kiện cần thiết về nguồn lực và động lực, các chính sách hỗ trợ để khuyến khích giáo viên mạnh dạn tổ chức HĐTN. Các giải pháp bao gồm việc tạo điều kiện về thời gian, kinh phí, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị, xây dựng chính sách khuyến khích đổi mới. Cách thức thực hiện như sau:

- Rà soát và điều chỉnh phân phối chương trình, giảm tải nội dung lý thuyết không cần thiết, tăng thời lượng dành cho các hoạt động thực hành và trải nghiệm, đồng thời linh hoạt trong việc bố trí thời khóa biểu để tạo điều kiện cho giáo viên tổ chức các HĐTN có quy mô lớn, kéo dài hoặc liên môn.

- Cấp phát kinh phí hợp lý và kịp thời cho việc tổ chức HĐTN, bao gồm chi phí chuẩn bị vật liệu, công cụ, hỗ trợ đi lại tham quan, trải nghiệm thực tế, mời chuyên gia, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia các hoạt động.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng phòng học bộ môn đa năng, phòng thực hành lịch sử, không gian trải nghiệm ngoài trời, thư viện mở với nguồn tài liệu phong phú, trang bị các thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác, máy tính, internet... đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức đa dạng các loại hình HĐTN.

- Ban hành các chính sách khuyến khích, khen thưởng ghi nhận những giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, có sáng kiến hay đạt thành tích cao trong tổ chức HĐTN, ưu tiên xét nâng lương, bổ nhiệm và tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Những giải pháp đề xuất trên góp phần giải quyết các rào cản về nguồn lực và thể chế, tạo động lực từ bên ngoài, giúp giáo viên vượt qua những khó khăn ban đầu, yên tâm và mạnh dạn hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

2.3.4. Nhóm giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Nhằm mục tiêu khai thác triệt để tiềm năng của công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) để hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức HĐTN, từ khâu thiết kế, tổ chức, điều khiển đến đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm một cách hiệu quả, sáng tạo; chúng tôi đề xuất nhóm giải pháp này với nội dung chính là xây dựng kho học liệu số, tổ chức đào tạo trực tuyến và ứng dụng các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến. Cách thức triển khai bao gồm:

- Xây dựng kho học liệu số phong phú và đa dạng về HĐTN môn Lịch sử, tích hợp các bài giảng điện tử tương tác, video clip minh họa các hoạt động thực tế, phần mềm mô phỏng các sự kiện lịch sử, trò chơi giáo dục trực tuyến, thư viện số về nguồn sử liệu, công cụ thiết kế infographic và sơ đồ tư duy, các nền tảng bảng tương tác ảo,... bảo đảm dễ dàng truy cập, sử dụng và chia sẻ cho giáo viên trên toàn quốc.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn trực tuyến về HĐTN và ứng dụng CNTT trong dạy học lịch sử, sử dụng các nền tảng e-learning, webinar, video hướng dẫn, diễn đàn trực tuyến giúp giáo viên tiếp cận kiến thức và kỹ năng một cách linh hoạt, mọi lúc mọi nơi, tiết kiệm chi phí và thời gian di chuyển.

- Giới thiệu, hướng dẫn và khuyến khích giáo viên sử dụng các công cụ và ứng dụng hỗ trợ trực tuyến để thiết kế kế hoạch bài dạy HĐTN, tạo phiếu giao việc trực tuyến, tổ chức hoạt động nhóm và tương tác trực tuyến, thu thập và đánh giá sản phẩm HĐTN của học sinh thông qua các nền tảng trực tuyến, sử dụng các ứng dụng khảo sát và trò chơi hóa để tăng tính tương tác và hứng thú cho các hoạt động.

Như vậy, nhóm giải pháp này giúp tận dụng ưu thế của CNTT-TT để mở rộng không gian và thời gian học tập, cung cấp nguồn tài nguyên phong phú và cập nhật, tăng cường tính tương tác và cá nhân hóa trong HĐTN, đồng thời giúp giáo viên tiết kiệm thời gian và công sức trong quá trình chuẩn bị và tổ chức hoạt động. Ví dụ: xây dựng một nền tảng trực tuyến với tên gọi “Hoạt động trải nghiệm lịch sử 4.0” cung cấp kho tài nguyên số không lồ về HĐTN, tích hợp các công cụ thiết kế bài giảng tương tác, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, hệ thống quản lý lớp học trực tuyến, tổ chức các khóa học trực tuyến về HĐTN và ứng dụng CNTT, tạo thành một hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện cho giáo viên Lịch sử trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

Để các nhóm giải pháp đề xuất đạt được hiệu quả tối ưu trong việc nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên Lịch sử THPT, cần tuân thủ một số yêu cầu cơ bản sau đây:

- *Đảm bảo tính hệ thống:* đòi hỏi các chương trình và giải pháp cần được thiết kế và triển khai một cách đồng bộ, liên tục, tạo thành một quá trình nhất quán và có tính kế thừa, thay vì các hoạt động rời rạc, thiếu kết nối.

- *Đảm bảo tính thực tiễn:* nội dung đào tạo và các hình thức hỗ trợ phải gắn liền với bối cảnh dạy học cụ thể, đáp ứng nhu cầu và giải quyết các khó khăn thực tế mà giáo viên đang gặp phải.

- *Phát huy tính chủ động*: nhấn mạnh vai trò trung tâm của giáo viên trong việc rèn luyện phát triển năng lực của bản thân, tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia tích cực, tự giác, tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của mỗi giáo viên trong quá trình đào tạo.

- *Đảm bảo tính linh hoạt*: các chương trình và giải pháp cần được điều chỉnh linh hoạt, sáng tạo để phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường học, từng địa phương và từng nhóm đối tượng giáo viên.

Cuối cùng, thường xuyên đánh giá hiệu quả của các chương trình và giải pháp là cơ sở quan trọng để có những điều chỉnh kịp thời, đảm bảo tính hiệu quả và bền vững của quá trình nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho đội ngũ giáo viên Lịch sử ở trường THPT.

3. Kết luận

Hoạt động trải nghiệm không chỉ là một phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mà còn là chiếc cầu nối giúp học sinh bước vào thế giới quá khứ một cách sinh động, rèn luyện tư duy lịch sử và phát triển những năng lực của công dân thế kỉ XXI. Tuy nhiên, để HĐTN thực sự phát huy hiệu quả trong dạy học Lịch sử, GV cần có năng lực tổ chức – từ thiết kế, triển khai đến đánh giá hoạt động. Nghiên cứu này đã làm rõ thực trạng năng lực tổ chức HĐTN của giáo viên Lịch sử qua thực tiễn khảo sát tại 27 trường THPT tại khu vực miền Bắc Việt Nam, xác định những rào cản trong thực tế, đồng thời đề xuất các giải pháp mang tính định hướng bao gồm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn; hỗ trợ tài liệu, phát triển cộng đồng học tập và ứng dụng công nghệ thông tin...hứa hẹn tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện, góp phần nâng cao năng lực tổ chức HĐTN cho giáo viên, từ đó thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số. Việc vận dụng linh hoạt và sáng tạo các giải pháp trong từng trường học, từng địa phương, kết hợp sự nỗ lực của giáo viên, sự hỗ trợ từ nhà trường và các chính sách đồng bộ từ cấp quản lí là yếu tố quyết định sự thành công trong việc nâng cao năng lực tổ chức HĐTN. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lí luận về HĐTN mà còn mở ra những hướng đi thiết thực giúp giáo viên trở thành những người chỉ dẫn, thúc đẩy quá trình học tập của học sinh [13]. Trong tương lai, kết quả nghiên cứu có thể được nhân rộng, áp dụng ở nhiều cấp học, môn học trên phạm vi rộng hơn và đánh giá hiệu quả các giải pháp sẽ là bước quan trọng để tối ưu hóa việc triển khai HĐTN, góp phần đổi mới giáo dục Lịch sử theo hướng thực tiễn và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] NH Liên & TB Hằng, (2022). Chương trình môn Lịch sử và một số định hướng dạy học phát triển năng lực tư duy lịch sử cho học sinh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(S2), 71-75.
- [2] Kolb DA, (1984). *Experiential learning: experience as the source of learning and development*, Address: Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice - Hall.
- [3] Gibbs G & Coffey M, (2004). The impact of training of University teachers on their teaching skills, their approach to teaching and the approach to learning of their students. *Active Learning in Higher Education*, 5(1), 87-100.
- [4] Stearns, P. N., Seixas, P., & Wineburg, S. (Eds.), (2000). *Knowing, teaching, and learning history: National and international perspectives*. NYU Press, p.199-222.
- [5] TEMME, K, (2012). Teaching experience-improving teacher education with experiential learning. *International Journal on New Trends in Education and Their Implications*, 3(3), p.60-73
- [6] NT Hằng, (2017). Lí thuyết học tập trải nghiệm-Những vấn đề lí luận cơ bản và định hướng vận dụng vào tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 62, 48-57.

- [7] PT Ly, (2015). *Sử dụng phương pháp dạy học trải nghiệm trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [8] NTP Nga, (2018). *Vận dụng dạy học trải nghiệm vào dạy học một số chủ đề Lịch sử lớp 10 (chương trình chuẩn) ở trường trung học phổ thông*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [9] HT Dung, (2016). Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho Sinh viên các Trường Sư phạm hiện nay. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 133(10), 32-36.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [11] NTT Bình & LT Hiền (2018). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử ở trường Trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 431(1), 34-37.
- [12] Nguyễn MĐ & Nguyễn TN, (2017). Xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 146(11), 63-67.
- [13] Minh ĐTN & Hằng NT, (2018). Học tập trải nghiệm-Lí thuyết và vận dụng vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 433(1), 36-40.